TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ H, phường L, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc T; địa chỉ: Tổ H, phường L, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2022, các bản tự khai, Biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T kết hôn ngày 22/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố H. Trước khi kết hôn chị Tvà anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong mọi mặt của cuộc sống, không thông cảm chia sẻ

với nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị T đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị T được ly hôn anh T. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 26/7/2000; Nguyễn Đắc Quang H, sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Bảo Ngọc A, sinh ngày 19/5/2012. Con chung là Nguyễn Thị Minh A đã trên 18 tuổi nên chị T không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con khi chị T và anh T ly hôn. Chị T đồng ý giao cả hai con chung là Nguyễn Đắc Quang H và Nguyễn Bảo Ngọc A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, Biên bản hòa giải bị đơn là anh Nguyễn Đắc T trình bày: Anh Nguyễn Đắc T và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 22/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố H. Trước khi kết hôn anh T và chị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T thường xuyên đi làm về muộn, dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Anh T xác định mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay, nhưng nếu còn tình cảm với nhau thì có thể bỏ qua tất cả để hàn gắn đoàn tụ với nhau cùng nuôi dậy các con. Anh T không đồng ý ly hôn chị T. Về con chung: Anh Nguyễn Đắc T và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 26/7/2000; Nguyễn Đắc Quang H, sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Bảo Ngọc A, sinh ngày 19/5/2012. Con chung là Nguyễn Thị Minh A đã trên 18 tuổi nên anh Thành không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con khi anh T và chị T ly hôn. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Đắc Quang H và Nguyễn Bảo Ngọc A cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự trình bày, cháu Nguyễn Đắc Quang H là con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T trình bày: Từ đầu năm 2022 đến nay bố mẹ cháu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, mặc dù sống cùng một nhà nhưng bố mẹ cháu không ai nói chuyện với ai, không quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng cháu. Cháu mong bố mẹ cháu thay đổi cách sống, hòa thuận vui vẻ như ngày xưa, đoàn tụ làm chỗ dựa cho chúng cháu. Nếu mẹ cháu vẫn cương quyết đề nghị giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố là Nguyễn Đắc T.

Tại bản tự trình bày ngày 02/3/29023 của cháu Nguyễn Bảo Ngọc A cũng đề nghị được ở với bố là Nguyễn Đắc T khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T; về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đắc T; về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đắc Quang H và Nguyễn Bảo Ngọc A, cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Tiến phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 03 tháng 10 năm 2022 chị Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đắc T; anh Nguyễn Đắc T là bị đơn, trú tại phường L, quận K, thành phố H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Nguyễn Đắc T. Tại phiên tòa mở lần thứ 2 chị Nguyễn Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đắc T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T huyện K, thành phố H, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển sổ số 01/2000, ngày 22 tháng 01 năm 2000. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để chị T và anh T có thể tháo gỡ mâu thuẫn, hàn gắn đoàn tụ nhưng không đạt kết quả, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đắc T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù

hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 26/7/2000; Nguyễn Đắc Quang H, sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Bảo Ngọc A, sinh ngày 19/5/2012. Con chung là Nguyễn Thị Minh A đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng con khi chị T và anh T ly hôn. Con chung là Nguyễn Đắc Quang H và Nguyễn Bảo Ngọc A, có nguyện vọng được ở với bố là Nguyễn Đắc T khi chị T và anh T ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh T đã thống nhất giao con chung là Nguyễn Đắc Quang H và Nguyễn Bảo Ngọc A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Sự thống nhất của các đương sự không trái quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đắc T có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 26/7/2000; Nguyễn Đắc Quang H, sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Bảo Ngọc A, sinh ngày 19/5/2012. Con chung là Nguyễn Thị Minh A đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng con khi chị T và anh T ly hôn. Giao con chung là Nguyễn Đắc Quang H và Nguyễn Bảo Ngọc A cho anh Nguyễn Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Đắc T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đắc T có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tphải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003704 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đắc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã T, K, H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến an, TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương